

Căn tính di cư trong sáng tác Nghiêm Ca Linh (khảo sát qua *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư*)

Ngô Viết Hoàn*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Nghiêm Ca Linh (严歌苓) là một trong những nhà văn di cư tiêu biểu của Trung Quốc đương đại, với nhiều tác phẩm khắc họa sâu sắc thân phận con người trong bối cảnh di cư và những biến động lịch sử. Hai tiểu thuyết *Người ở trọ* (《寄居者》) và *Thiếu nữ Tiểu Ngư* (《少女小渔》) phản ánh cuộc sống của những người Trung Quốc xa xứ, khi họ rơi vào trạng thái lơ lửng giữa hai thế giới không còn hoàn toàn thuộc về quê hương nhưng cũng chưa thể hòa nhập với xã hội mới, tạo nên những xung đột nội tâm phức tạp. Bài viết tập trung phân tích vấn đề căn tính văn hóa và xã hội của nhân vật di dân trong hai tác phẩm này, đặc biệt là sự giằng co giữa căn tính cá nhân và môi trường tiếp nhận. Để giải quyết vấn đề này, bài viết áp dụng phương pháp phân tích văn học kết hợp với lý thuyết căn tính của Stuart Hall, Homi Bhabha và Paul Ricoeur, nhằm làm rõ cách nhân vật thương lượng giữa truyền thống và hiện đại, giữa căn tính cũ và những yêu cầu của xã hội mới. Trọng tâm nghiên cứu xoay quanh khái niệm "lai tạp" (hybridity) và "không gian thứ ba" (thirdspace), giúp lý giải trạng thái bất định của nhân vật và những lựa chọn của họ trong quá trình tái định hình căn tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thông qua lối kể chuyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại, Nghiêm Ca Linh không chỉ phản ánh những khó khăn của người nhập cư mà còn đặt ra câu hỏi về sự hòa nhập, khả năng thích nghi và sự tái tạo căn tính trong môi trường đa văn hóa. Bên cạnh đó, bài viết cũng gợi mở về mối liên hệ giữa văn học di dân và vấn đề căn tính trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời khuyến khích cách tiếp cận liên ngành hơn trong nghiên cứu về căn tính văn hóa, khi con người ngày càng xê dịch và tái cấu trúc căn tính của mình trong thế giới đương đại phức tạp hơn.

Từ khóa: Nghiêm Ca Linh, *Người ở trọ*, *Thiếu nữ Tiểu Ngư*, văn học di cư, căn tính văn hóa

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HN, Việt Nam

Liên hệ

Ngô Viết Hoàn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HN, Việt Nam

Email: ngoviethoan@vnu.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 13-01-2025
- Ngày sửa đổi: 18-07-2025
- Ngày chấp nhận: 05-11-2025
- Ngày đăng: 16-04-2026

DOI:

<https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1102>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Căn tính (identity) là một khái niệm đa chiều, phản ánh cách cá nhân và cộng đồng định nghĩa bản thân thông qua mối quan hệ với văn hóa, xã hội và lịch sử. Nhà tâm lý học Erik Erikson nhấn mạnh rằng căn tính hình thành thông qua quá trình “khủng hoảng và cam kết”, trong đó cá nhân đối mặt với áp lực xã hội để xây dựng một “cảm giác liên tục và thống nhất về bản thân” [1, tr.211]. Trong khi đó, Stuart Hall, học giả về văn hóa, cho rằng căn tính không phải một thực thể cố định mà là một quá trình “được kiến tạo liên tục thông qua sự khác biệt và đại diện” [2, tr.4], đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và di cư. Judith Butler cũng góp phần quan trọng khi phân tích căn tính giới qua lăng kính “thực hành diễn xuất” (performative acts), cho rằng “giới không phải điều chúng ta ‘có’, mà là điều chúng ta ‘làm’” [3, tr.25]. Những quan điểm này phác họa căn tính như một động thái linh hoạt, nơi cá nhân vừa chịu ảnh hưởng từ cấu trúc xã hội, vừa chủ động tái tạo ý nghĩa qua hành vi và tương tác.

Căn tính là một công cụ lý thuyết quan trọng để phân tích văn học di cư, đặc biệt trong tác phẩm của

Nghiêm Ca Linh - nhà văn thường khám phá những trải nghiệm đứt gãy, hòa nhập và chuyển đổi văn hóa của người di cư. Qua lăng kính căn tính, các nhân vật của bà không chỉ phản ánh hành trình tìm kiếm bản ngã giữa những biên giới địa lý và văn hóa, mà còn thể hiện sự va đập giữa ký ức cội nguồn và thực tại mới. Sinh ra tại Thượng Hải, bà đã sống và làm việc ở nhiều quốc gia, chủ yếu tại Hoa Kỳ, nơi những trải nghiệm di cư đã ảnh hưởng sâu sắc đến các tác phẩm của bà. Văn học của Nghiêm Ca Linh tập trung vào các chủ đề như sự tha hương, xung đột văn hóa và hành trình tìm kiếm căn tính - một biểu hiện của “căn tính lưỡng cực” (bifurcated identity) mà Stuart Hall mô tả: “một chủ thể sống giữa hai thế giới, luôn ở trạng thái chuyển dịch” [2, tr.58].

Thiếu nữ Tiểu Ngư (《少女小渔》) và *Người ở trọ* (《寄居者》) được xem là những tác phẩm tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Nghiêm Ca Linh. Cả hai tác phẩm đều phản ánh cuộc sống đầy thách thức của người nhập cư, đặc biệt là phụ nữ, trong việc đối mặt với sự kỳ thị và xung đột giữa truyền thống và hiện đại; đều có những tương đồng về trải nghiệm đứt gãy, chuyển đổi

Trích dẫn bài báo này: Hoàn N.V. *Căn tính di cư trong sáng tác Nghiêm Ca Linh (khảo sát qua *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư*)*. VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026; 10(2):3382-3396.

đổi và khát vọng tái định danh giữa những không gian văn hoá - xã hội đối nghịch. Các nhân vật nữ trong truyện của bà thường mạnh mẽ và kiên cường, đấu tranh để vượt qua rào cản văn hóa và định kiến xã hội. Với ngôn ngữ giàu cảm xúc và cốt truyện tinh tế, Nghiễm Ca Linh mang đến một cái nhìn sâu sắc về trải nghiệm di cư, vừa phơi bày những đau khổ vừa khơi dậy niềm hy vọng. Tác phẩm của bà không chỉ thu hút độc giả trong cộng đồng người Hoa hải ngoại mà còn được đánh giá cao trên toàn thế giới, trở thành biểu tượng của văn học di cư Trung Quốc và thông điệp về sự kết nối văn hóa toàn cầu.

Việc vận dụng lý thuyết căn tính vào tác phẩm Nghiễm Ca Linh không chỉ làm nổi bật bi kịch cá nhân của người di cư, mà còn phản ánh những vấn đề rộng lớn hơn về toàn cầu hóa, ký ức tập thể và sự tồn tại của con người trong thế giới đa văn hóa. Theo đó, bài viết sẽ giải mã Người ở trọ và Thiếu nữ Tiểu Ngư trên các phương diện: Căn tính và sự hoài nghi căn tính, Thức tỉnh qua sự tương tác: cấu trúc tinh thần phức tạp của những người di cư và Quá trình tái tạo căn tính của những người di cư.

NỘI DUNG CHÍNH

Căn tính văn hoá và sự hoài nghi căn tính của hệ thống nhân vật trong *Người ở trọ*

Căn tính xã hội và căn tính văn hóa là hai khái niệm quan trọng trong việc xác định căn tính cá nhân, đặc biệt trong bối cảnh di cư. Theo Tajfel và Turner [4, tr.33-47], căn tính xã hội được hình thành dựa trên sự liên kết của cá nhân với một nhóm xã hội cụ thể, chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như nghề nghiệp, giới tính, giai cấp và vị thế trong xã hội. Trong khi đó, Hall [3, tr.1-17] định nghĩa căn tính văn hóa là sự gắn kết của một cá nhân với cộng đồng văn hóa thông qua ngôn ngữ, phong tục, tín ngưỡng và truyền thống. Trong tiểu thuyết *Người ở trọ* của Nghiễm Ca Linh, nhân vật chính - một phụ nữ Trung Quốc sống tại Mỹ - thể hiện rõ sự giằng xé giữa hai loại căn tính này. Cô không có vị trí xã hội ổn định, bị cô lập trong xã hội phương Tây và luôn ở trong trạng thái “tạm trú” (“ở trọ”), cho thấy căn tính xã hội của cô bị đặt vào trạng thái bất định. Đồng thời, cô mang theo những giá trị và thói quen văn hóa Trung Quốc nhưng buộc phải thích nghi với môi trường mới, rơi vào trạng thái “lai tạp” (*hybridity*) như cách Homi Bhabha mô tả - một không gian trung gian (*third space*) [5, tr.57], nơi cá nhân vừa tiếp thu vừa kháng cự sự áp đặt văn hóa. Sự giằng co giữa căn tính xã hội và căn tính văn hóa trong *Người ở trọ* không chỉ phản ánh những thách thức mà người nhập cư phải đối mặt, mà còn đặt ra câu hỏi liệu con người có thể duy trì căn tính cũ hay phải tái định nghĩa chính

minh để tồn tại. Nghiễm Ca Linh khắc họa tinh tế sự bất ổn trong căn tính của những người di cư, đồng thời gợi mở về khả năng tái cấu trúc căn tính trong một thế giới luôn vận động.

Người ở trọ^a là tiểu thuyết dài của nhà văn đương đại Nghiễm Ca Linh. Tác phẩm này miêu tả bối cảnh Thế chiến thứ hai, khi cô gái Mai, thế hệ thứ ba của người Hoa di cư tại Mỹ, cùng người cha là giáo sư đại học từ khu phố Tàu trở về Thượng Hải. Tại đây, Mai gặp và yêu Peter Cohen, một người Do Thái vừa trốn khỏi cuộc tàn sát ở Thượng Hải. Tuy nhiên, khi “giải pháp cuối cùng” chống lại người Do Thái của Joseph Messinger sắp được thực hiện, để bảo đảm an toàn cho Peter, Mai đến Mỹ và lừa Jacob Adler - một người Do Thái khác - về Thượng Hải. Cuối cùng, Mai đánh cắp hộ chiếu của Jacob và đưa nó cho Peter, giúp anh trốn thoát sang Mỹ, trong khi cô ở lại với Jacob tại Thượng Hải để góp sức cho cuộc kháng chiến.

Nghiễm Ca Linh trong một cuộc phỏng vấn đã đề cập rằng tiểu thuyết *Người ở trọ* lấy cảm hứng từ một triển lãm về *Bức tường Berlin*, phản ánh tính phức tạp và chân thật của con người trong thời chiến. Tác phẩm này không chỉ tái hiện lại không gian Thượng Hải trong giai đoạn cô lập mà còn thể hiện sự va chạm mạnh mẽ của các nền văn minh dị biệt. Thượng Hải lúc bấy giờ là một vùng đất chịu tác động nặng nề từ các nền văn hóa khác nhau, tạo ra một bối cảnh xã hội hoàn toàn khác biệt trong dòng chảy lịch sử Trung Quốc. Điều này khiến cho *Người ở trọ* vừa có thể được xếp vào dòng tiểu thuyết về người di cư, vừa mang đặc điểm của dòng tiểu thuyết lịch sử mới, với nhiều tầng lớp nội dung kể chuyện phong phú.

Cuộc tái định hình giá trị sống của Mai, sự tái cấu trúc tinh thần tự ngã, và cảm giác thuộc về quê hương của cô, cũng làm cho tác phẩm này có giá trị lâu dài và sâu rộng, đặc biệt trong bối cảnh các cuộc tranh cãi chính trị và sự di cư, du lịch nóng bỏng ngày nay. Sự lựa chọn cuối cùng của Jacob - ở lại Trung Quốc và giúp đỡ người dân Trung Quốc chống lại chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản - cũng phản ánh sâu sắc tinh thần đoàn kết của cộng đồng nhân loại. Theo nghĩa này, *Người ở trọ* mang một thông điệp sâu sắc về cộng đồng vận mệnh chung của nhân loại, với giá trị thời đại rõ nét.

Mai - Căn tính “giả định” (*Conditional Identity*) của người di cư hậu thuộc địa

Nhà văn Nghiễm Ca Linh luôn giữ chiến lược viết về các nhân vật nữ bị gạt ra rìa. Bà cho rằng người di cư luôn ở trong trạng thái “không có chỗ đứng”

^aVăn bản tác phẩm được khảo sát trong bài này dựa theo phiên bản tiếng Trung 严歌苓著.《寄居者》.北京:北京联合出版公司 2013.

và “không nơi thuộc về”. Kinh nghiệm sống và trải nghiệm của chính tác giả đã giúp bà có cái nhìn sâu rộng về văn hóa và lịch sử, vừa có thể quan sát nhóm người di cư trong dòng chảy lịch sử, vừa có thể cảm nhận sâu sắc đời sống tinh thần của phụ nữ di cư dưới áp lực lớn. Trong các tác phẩm về đề tài di cư, Nghiễm Ca Linh đã tạo ra một loạt các nhân vật nữ “người ở trọ”, như Phù Tang trong *Phù Tang*, Tiểu Ngư trong *Thiếu nữ Tiểu Ngư*,... Những nhân vật này đều là “người bên lề”, phải chịu đựng sự chao đảo giữa hai nền văn hóa và hai quốc gia và luôn có sự lo âu về căn tính cá nhân. Nhân vật nữ chính Mai trong *Người ở trọ* cũng có hoàn cảnh tương tự.

Mai là thế hệ thứ ba của người Hoa di cư tại Mỹ, mang căn tính xã hội có tính biên giới kép. Cô lớn lên trong một tiệm giặt ủi tại khu phố Tàu và đã trải nghiệm sự phân biệt đối xử từ nhỏ. Khi theo cha trở về Thượng Hải, Mai không chỉ là một người khách lạ tại Mỹ, mà ngay cả tại quê hương Trung Quốc, cô cũng không thể tìm thấy sự chào đón thực sự. Trong mắt người Mỹ, cô là một người châu Á với nước da vàng; còn tại Thượng Hải, cô là một phụ nữ Mỹ mặc sườn xám truyền thống. Vì vậy, căn tính xã hội của Mai luôn tồn tại trong trạng thái căng thẳng, không nơi nào là chốn thuộc về thực sự. Điều này đã khiến Mai rơi vào sự lo lắng nội tại sâu sắc về nhận diện bản thân. Căn tính của Mai không cố định mà linh hoạt, thay đổi tùy theo ngữ cảnh, hoàn cảnh và mục tiêu sinh tồn. Đây là dạng căn tính mà nhà nghiên cứu đương đại gọi là căn tính giả định (conditional identity), biểu hiện rõ nét trong đời sống của người di cư hậu thuộc địa. Là người Mỹ gốc Hoa, Mai mang theo một kho di sản văn hóa pha trộn - từ âm nhạc cổ điển phương Tây đến quan niệm Á Đông về trinh tiết. Cô không thật sự thuộc về đâu cả, luôn trong trạng thái “ở trọ” - đúng như tên gọi của tác phẩm: “Tôi là người Mỹ lớn lên ở Thượng Hải, nhưng đôi khi tôi cảm thấy người Mỹ không nghĩ tôi là một người Mỹ thực sự, còn người Trung Quốc thì gọi tôi là kẻ lai Tây” [6, tr.17].

Mai có thể linh hoạt vận dụng từng mảnh căn tính cho từng tình huống: cô nhún vai trước sĩ quan Nhật để thể hiện quyền công dân Mỹ, nhưng lại cư xử theo chuẩn mực truyền thống Trung Hoa trong chuyện tình yêu. Cô không từ chối bất kỳ căn tính nào, nhưng cũng không hoàn toàn nhận mình là người thuộc về chúng. Chính điều đó khiến cô trở thành kẻ sống trong vùng biên của các bản sắc, vừa tự do vừa hoang mang. “Hộ chiếu Mỹ là tấm bùa hộ mệnh của tôi. Nhưng khi mở miệng, tôi không thể che giấu giọng Thượng Hải trong tiếng Anh” [6, tr.35]. Căn tính của Mai vì vậy mang tính tạm thời, điều kiện và chiến lược. Nó giúp cô sinh tồn, nhưng cũng khiến cô luôn bị giằng xé trong nỗi cô đơn tinh thần. Trạng thái ấy

không phải là sự lai tạp tích cực như Jacob, mà là sự trôi nổi không neo đậu. Mai đại diện cho những cá nhân di cư thời hiện đại - những người không chỉ tha hương về mặt địa lý, mà còn tha hương trong chính bản sắc của mình. Cô là minh chứng sống động cho khái niệm “căn tính giả định” - một bản ngã tồn tại trong không gian trung gian, luôn thích nghi nhưng không bao giờ thực sự yên ổn.

Mai còn mang một khía cạnh thứ hai trong căn tính xã hội, đó là sự ngoại diện hoá chính trị^b khi cô là người Hoa di cư tại Mỹ trong thời kỳ Thế chiến thứ hai. Trong thời kỳ Thượng Hải bị cô lập, căn tính người Mỹ của cô mang lại cho cô một số quyền lợi chính trị nhất định. Khi ở trường học, Mai bị các học sinh yêu nước giấu dùi của cô vào tờ báo tuyên truyền chống xâm lược, khiến quân Nhật phát hiện và bắt giữ cô. Cha của Mai, một giáo sư, đã phải đi khắp nơi để cứu cô ra. Các quyền lợi đến từ quốc tịch Mỹ của Mai giúp cô có thể tự do đi lại giữa Thượng Hải và Mỹ trong bối cảnh chính trị đầy bất ổn, khiến cô trở thành một nhân vật “nửa người ngoài cuộc” với căn tính xã hội không rõ ràng. Do đó, cô “làm mọi việc chỉ vì sở thích”; với căn tính là một người Hoa kiều có học thức cao, cô nhìn nhận sự xâm lược của Nhật Bản đối với quê hương mình với một sự thương hại, nhưng đồng thời cũng không khỏi tức giận.

Trong câu chuyện khi Mai bị các học sinh yêu nước “bẫy” và phải giấu dùi báo tuyên truyền chống xâm lược, cô được miêu tả là một “chiến binh nhỏ chống Nhật” và “người truyền bá không tự nguyện”. Những điều này cho thấy sự mâu thuẫn trong thái độ của Mai đối với những học sinh yêu nước và hành động của họ. Chính vì Mai có nhiều tầng ranh giới trong căn tính xã hội, mà trong phần kết của tiểu thuyết, tác giả chỉ thoáng nhắc đến việc cô sẽ “cùng đến căn cứ của Đội quân số 4 ở Tô Bắc”, còn lại không nhấn mạnh gì thêm. Ta có thể quan sát thấy rằng, ngay cả khi đã gia nhập lực lượng cách mạng, Mai vẫn giữ thái độ cẩn trọng đối với cuộc cách mạng này, điều này thể hiện tinh thần luôn duy trì sự thận trọng của nhân vật và tính xác thực văn học của cô [7, tr.9].

^b[1] Theo tác giả bài viết, sự ngoại diện hóa chính trị là tình trạng một cá nhân/cộng đồng bị đẩy ra ngoài lề các cấu trúc quyền lực chính trị - xã hội do xung đột căn tính, dù sở hữu một số đặc quyền. Với trường hợp của Mai, điều này được thể hiện qua hai phương diện: 1) Mâu thuẫn căn tính (đặc quyền từ quốc tịch Mỹ và sự kỳ thị từ cộng đồng bản địa): Quyền lực chính trị từ quốc tịch phương Tây không xóa được định kiến “kẻ lai”, khiến Mai vừa có ưu thế, vừa bị cô lập. 2) Vị thế “nửa người ngoài cuộc” (không thuộc về không gian nào và những giằng xé nội tâm): Sự ngoại diện hóa không chỉ đến từ chính sách đàn áp, mà còn từ định kiến xã hội và mâu thuẫn nội tại của người mang căn tính kép. Sự ngoại diện hóa chính trị của Mai phản ánh số phận của những người tha hương trong chiến tranh: đặc quyền chỉ là “tấm khiên mỏng” trước thực tế thù hận - căn tính lai khiến họ tồn tại ở vùng chuyển tiếp, không được công nhận trọn vẹn ở bất kỳ phía nào.

Nhà phê bình hậu thuộc địa Homi Bhabha đã đề xuất khái niệm “mâu thuẫn hỗn hợp” (contradictory hybridity)^{c8} nhằm thể hiện trạng thái mà ở đó chủ thể của câu chuyện và diễn ngôn phương Tây xung đột với nhau. Điều này có nghĩa rằng, trong bối cảnh mà các chủ thể phương Đông và phương Tây đan xen lẫn nhau, quyền lực của phương Tây thống trị nhưng đồng thời cũng chịu ảnh hưởng ngược lại từ phương Đông. Vấn đề “căn tính văn hóa” được Homi Bhabha đặt ra như một nội dung trọng yếu. Nhà lý luận Paul Ricoeur cũng đã cho rằng “căn tính” có hai loại: Một là căn tính cố định, là căn tính mà cá nhân được gán cho trong một truyền thống hoặc trường địa lý cụ thể và không thay đổi. Loại thứ hai là căn tính được hình thành thông qua văn hóa, qua các quá trình kể chuyện và sự tích lũy thời gian, tức là căn tính thay đổi liên tục và phải được cá nhân thể hiện qua quá trình tự thuật lại bản thân. Trong *Người ở trọ*, căn tính bẩm sinh của các nhân vật (về quốc tịch, chủng tộc) và căn tính văn hóa cuối cùng mà họ hình thành có sự khác biệt đáng kể. Đặc biệt, nhân vật Mai nổi bật với trạng thái mâu thuẫn hỗn hợp này. Sự dao động tâm lý của cô giữa tình yêu và quốc tịch có tính chân thật và tất yếu văn học, đây là điều kiện tiền đề cho sự phát triển của câu chuyện và tính kịch của tác phẩm. Điều này cũng khiến cho quá trình tái cấu trúc tinh thần của Mai có chiều sâu nội dung kể chuyện.

Căn tính của Mai không ngừng được tái cấu trúc qua quá trình di chuyển giữa các không gian địa lý và sự biến đổi trong cảm xúc. Trước tiên, Mai mang dấu ấn sâu sắc của nền văn minh mạnh mẽ (Mỹ), dấu ấn này đi kèm với sự tổn thương tinh thần khi cô bị phân biệt đối xử. Khi từ nền văn minh mạnh mẽ đó trở về nền văn minh yếu kém hơn, Mai sinh ra một sự kiêu ngạo tâm lý. Chính vì những thế hệ trước của cô, những người Hoa di cư đầu tiên đến Mỹ, đã cảm nhận sâu sắc sự phân biệt đối xử do diện mạo phương Đông của họ, nên Mai bị ép buộc học đàn piano và múa ba-lê - những thứ mang đậm tính chất quý tộc nhằm củng cố thân phận của một tiểu thư. Điều này biến cô thành người theo đuổi những giấc mơ không thực tế. Khi cô đến Thượng Hải, việc sở hữu quốc tịch Mỹ khiến Mai cảm thấy mình có quyền ưu thế, và cô thường tỏ ra tự mãn về điều đó.

Tâm lý ưu việt của Mai xuất phát từ việc cô sở hữu hộ chiếu Mỹ, cô luôn sẵn sàng sử dụng căn tính này khi có cơ hội. Dù trải qua sự kỳ thị và tổn thương khi sống ở

Mỹ, nhưng khi về Thượng Hải, Mai lại cảm thấy tự hào vì quốc tịch Mỹ của mình. Sự kiêu ngạo của cô biểu hiện qua những hành động như “nhún vai trước sĩ quan Nhật” hay cách sử dụng “động tác phương Tây”. Những yếu tố như bộ trang phục cũ mua từ cửa hàng đồ cũ ở Mỹ, hay việc thường lui tới nhà hàng phương Tây, đã làm tăng thêm sự nhận thức về “căn tính Hoa kiều cao cấp” của Mai.

Mai cảm thấy mình là người ngoài ở Mỹ do sự phân biệt đối xử, nhưng khi đến Thượng Hải, cô lại đối diện với sự xa lạ của chính mình với văn hóa bản địa. Mai tự nhận mình là “một phụ nữ Mỹ lớn lên ở Thượng Hải” và trong tình yêu của cô, ta có thể thấy ảnh hưởng của tư tưởng văn hóa truyền thống Trung Quốc, chẳng hạn như quan niệm về trinh tiết. Cô bất mãn khi phát hiện ra rằng Peter đã có kinh nghiệm tình dục ở tuổi 25 và cô cho rằng bản thân mình chưa bao giờ “bị làm vậy bẩn”. Tuy nhiên, khi đối mặt với sự thực về Thượng Hải đang bị thực dân xâm lược, Mai lại giữ một khoảng cách nhất định với văn hóa bản địa, với sự khinh miệt và phê phán.

Miêu tả của *Người ở trọ* về Thượng Hải rất độc đáo. Thay vì miêu tả một thành phố xa hoa lộng lẫy, Thượng Hải trong truyện là một nơi đầy rẫy sự bẩn thỉu, hỗn loạn và mùi hôi thối. Mai ghét bỏ và coi thường phong tục sống của người dân Thượng Hải, đặc biệt là người mẹ kế của cô, một người phụ nữ Thượng Hải điển hình với vẻ ngoài mộc mạc và lối sống kiểu cách. Mai cảm thấy mất kết nối với cả Mỹ và Thượng Hải, trong suốt quá trình sống giữa hai nền văn hóa này, cô liên tục dao động giữa những căn tính văn hóa khác nhau và cảm giác bị mất gốc [9, tr.6].

Peter và Jacob - căn tính lưỡng phân và khủng hoảng căn tính

Nghiêm Ca Linh vẫn giữ nguyên cách khắc họa các nhân vật nam với tinh thần anh hùng, qua đó xác lập tông điệu “giải cứu” trong câu chuyện. Nửa đầu của *Người ở trọ*, xoay quanh Peter, nửa sau xoay quanh Jacob, cả hai đều là những người ly tán mang tính chất anh hùng. Trong công trình *Dẫn nhập về Các cộng đồng di cư toàn cầu (Global Diasporas: An Introduction)*, Robin Cohen đã tiến hành khảo cứu về khái niệm “diaspora” (tha hương/di cư). Theo Cohen, thuật ngữ “diaspora” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “diaspeirein” (διασπείρειν), có nghĩa là “gieo rắc” hoặc “phân tán”. Ban đầu, thuật ngữ này liên quan trực tiếp tới lịch sử của người Do Thái cổ đại, đặc biệt là sau biến cố họ bị Đế quốc Babylon trục xuất khỏi Jerusalem vào năm 586 TCN, sự kiện này được ghi chép rõ trong *Cựu Ước* (Sách 2 Các Vua 25:8-21; Thi Thiên 137:1). Trong Kinh Thánh *Tân Ước*, khái

^{c8}“Mâu thuẫn hỗn hợp” (contradictory hybridity) có thể hiểu là sự căng thẳng trong quá trình lai tạp văn hóa, khi căn tính bị chi phối bởi quyền lực nhưng đồng thời cũng biến đổi để kháng cự. Homi Bhabha mô tả điều này qua “không gian thứ ba” (third space), nơi các yếu tố văn hóa luôn trong trạng thái bất định, vừa tiếp thu vừa tái định nghĩa, tạo ra những mâu thuẫn nhưng cũng mở ra khả năng mới cho căn tính và quyền lực.

niệm này được mở rộng để chỉ những cộng đồng Do Thái theo Kitô giáo sống bên ngoài vùng Palestine, như đề cập trong *Thư Giacô* 1:1 và *Thư 1 Phierô* 1:1. Bước sang thế kỷ XX, thuật ngữ “diaspora” được mở rộng phạm vi ứng dụng bởi các học giả như Rogers Brubaker (2005) và James Clifford (1994), trở thành một khái niệm chung dùng để mô tả các cộng đồng di cư vẫn duy trì mối liên hệ văn hóa và tinh thần với quê hương gốc, chẳng hạn như cộng đồng Armenia, Ireland hay Phi châu. Cohen nhấn mạnh, mặc dù khái niệm “diaspora” đã có sự mở rộng về nghĩa, nhưng yếu tố cốt lõi của nó vẫn luôn là ký ức tập thể về nguồn cội và ý thức bảo tồn căn tính trong bối cảnh lưu vong [10, tr.ix, 1-5]. Xét từ một góc độ nào đó mà nói, Peter và Jacob trong *Người ở trọ* chính là những người tha hương như vậy. Họ đến từ một dân tộc bị áp bức và bị đàn áp - dân tộc Do Thái, căn tính của họ khắc sâu sự bức bách, đau khổ lịch sử từ các cuộc trục xuất, di cư và phiêu dạt.

Peter Cohen - Khủng hoảng căn tính của kẻ lưu vong “quý tộc”

Peter Cohen mang một căn tính phân mảnh rõ rệt, biểu hiện qua mâu thuẫn sâu sắc giữa quá khứ quý tộc châu Âu và thân phận hiện tại của người tị nạn tại Thượng Hải. Xuất thân trong tầng lớp trung lưu Áo, Peter luôn cố gắng duy trì vẻ ngoài lịch lãm, dù cuộc sống đã rơi vào cảnh tạm bợ. Những chi tiết nhỏ như chiếc áo sơ mi đã cũ nhưng luôn “được ủi thẳng thớm” phản ánh một nỗ lực tuyệt vọng nhằm giữ gìn căn tính “quý ông” vốn dĩ không còn tương thích với thực tế khắc nghiệt. Điều này đẩy anh vào trạng thái mắc kẹt tâm lý, không thể hòa nhập với cộng đồng người tị nạn, nhưng cũng không còn thuộc về thế giới quý tộc xưa cũ: “Anh uống trà như thể đang ở một quán cà phê ở Vienna, dù đang ngồi trên ghế nhựa lún trong mùi khét của dầu hỏa” [6, tr.41], “Tôi từng học triết ở Vienna. Ở đó, người ta không nói lớn như ở đây” [6, tr.44]. Phong thái ấy không còn là biểu hiện của phẩm giá, mà trở thành cơ chế phòng vệ trước hiện thực mất mát, đánh dấu sự vỡ vụn giữa căn tính quá khứ và thân phận hiện tại. Peter sống như một người không chấp nhận thực tại, anh bị mắc kẹt trong hoài niệm và kiêu hãnh, điều đó khiến anh xa rời cả chính mình.

Peter cũng trải qua một khủng hoảng căn tính sâu sắc liên quan tới gốc gác Do Thái của mình. Thay vì đoàn kết với cộng đồng Do Thái trước nỗi đau lịch sử, anh chọn cách né tránh và phủ nhận căn tính này để bảo vệ bản thân, như Mai đã từng nhận xét: “Anh tránh né câu hỏi về gia đình mình, như thể sợ rằng chỉ một lời thôi cũng đủ làm lộ ra điều gì đó ghê gớm” [6,

tr.47]. Sự chối bỏ quá khứ dân tộc là biểu hiện rõ ràng của một cá nhân không tìm thấy sự thống nhất trong bản thể. Peter không thể nhận diện chính mình trong hiện tại cũng như quá khứ - anh đứng ngoài cả hai bối cảnh, trở thành một kẻ vô căn cước. Khi bị đẩy vào tình huống lựa chọn, Peter chọn lừa dối và ích kỷ: thay vì ở lại và đối diện với nguy hiểm, anh nhận hộ chiếu mà Mai đánh cắp cho mình để trốn thoát, bỏ lại tất cả. Chính hành động này phản ánh sự tan rã hoàn toàn của một cá nhân không đủ can đảm đối diện với căn tính và lịch sử.

Peter là biểu tượng của căn tính bị “đóng băng” - một bản ngã gắn chặt với quá khứ không thể cứu vãn, từ chối hành động và cuối cùng sụp đổ vì sự bất lực đó. Anh không thể vượt thoát khỏi cái bóng của chính mình, sau cùng, cái bóng ấy trở thành nơi chôn vùi nhân cách.

Jacob Adler - Căn tính lai tạp và quá trình tái cấu trúc bản ngã

Ngược lại với Peter, Jacob Adler xuất hiện như một trường hợp tiêu biểu về căn tính lai tạp (hybrid identity). Là người Mỹ gốc Do Thái thế hệ thứ hai, Jacob ban đầu thể hiện sự giằng xé giữa bản sắc dân tộc và văn hóa hưởng thụ Mỹ. Jacob sống phóng túng, thiếu mục tiêu rõ ràng và gần như phủ nhận hoàn toàn trách nhiệm lịch sử và di sản văn hóa Do Thái của mình: “Tôi là người Mỹ. Người Do Thái chỉ là huyết thống. Tôi không định để quá khứ quyết định tôi là ai” [6, tr.52]. Tuy nhiên, sự xuất hiện của anh tại Thượng Hải và việc chứng kiến tận mắt các hành động bạo tàn của quân đội Nhật Bản đã trở thành chất xúc tác mạnh mẽ kích hoạt sự thức tỉnh căn tính bên trong anh: “Tôi chưa từng nghĩ máu của người Do Thái lại nóng đến vậy, cho đến khi thấy nó chảy ở Thượng Hải” [6, tr.58]. Jacob bắt đầu tham gia vào hoạt động kháng chiến, dùng kỹ năng tiếng Anh và cơ khí để giúp người dân. Hành động của anh là sự phản kháng không chỉ chống lại chủ nghĩa đế quốc, mà còn chống lại sự vô cảm và chối bỏ căn tính trong chính mình: “Nếu tôi chết ở đây, tôi muốn người ta biết tôi là người Do Thái đã chiến đấu cùng Trung Quốc” [6, tr.59]. Điều đáng chú ý là hành trình căn tính của Jacob không chỉ là một quá trình nhận diện bản thân, mà là sự kiến tạo lại chính mình thông qua hành động. Anh chuyển từ trạng thái hưởng thụ, đứng ngoài cuộc sang trạng thái dấn thân, nhập cuộc - từ một người đứng bên lề trở thành chủ thể có trách nhiệm đạo đức.

Jacob thể hiện tinh thần của Paul Ricoeur về căn tính tự ngã (ipse identity)¹¹ - căn tính được xây dựng và tái cấu trúc qua thời gian, qua tự sự và hành vi có ý nghĩa. Anh không phủ nhận sự “lai tạp” của mình, mà dùng

chính sự lai đổ để tạo nên một căn tính mới - nơi tinh thần Do Thái gặp gỡ lý tưởng đấu tranh chống áp bức. Sự khác biệt trong cách ứng xử của Peter và Jacob trước khủng hoảng căn tính là rõ rệt. Peter cố gắng bám víu lấy quá khứ như một cơ chế phòng vệ, dẫn tới sự cô lập và tan rã về tinh thần. Anh trở thành biểu tượng của sự bất lực trước thay đổi và mất mát. Trong khi đó, Jacob chọn cách chấp nhận và chuyển hóa tình trạng lai tạp của mình thành cơ hội tái cấu trúc bản thân. Jacob thể hiện căn tính không phải là thứ cố định mà là thứ có thể được tái tạo liên tục qua hành động và sự lựa chọn có ý nghĩa trong cuộc sống: “Thế giới này không cần những người chỉ biết kể lại lịch sử - nó cần những người dám viết tiếp lịch sử” [6, tr.60].

Qua hai nhân vật này, tiểu thuyết đặt ra một vấn đề sâu sắc về căn tính người di cư: liệu căn tính của con người có phải là điều bất biến, hay nó luôn phải đối diện và biến đổi trước các thách thức lịch sử, xã hội và cá nhân? Chính khả năng lựa chọn và hành động sẽ quyết định sự sụp đổ hay tái sinh của mỗi cá nhân trong bối cảnh đầy biến động của cuộc sống. Jacob chính là minh chứng cho một căn tính hiện đại: không định hình sẵn, không bất biến, mà luôn là kết quả của hành động, lựa chọn và ký ức được tái kể lại. Trái ngược với Peter - kẻ không bao giờ bước qua bóng tối của chính mình - Jacob đã tự viết lại câu chuyện đời mình giữa bối cảnh hỗn mang, qua đó cho thấy căn tính, suy cho cùng, là một hành trình liên tục của sự lựa chọn đạo đức.

Thức tỉnh qua sự tương tác: cấu trúc tinh thần phức tạp của những người di cư trong *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư*

Giống như *Người ở trọ*, *Thiếu nữ Tiểu Ngư* cũng khắc họa sâu sắc hành trình kiếm tìm căn tính của những người phụ nữ Trung Quốc nhập cư, những kẻ mắc kẹt giữa hai thế giới - quê hương và vùng đất mới, quá khứ và hiện tại, căn tính cũ và sự hòa nhập. Nếu như trong *Người ở trọ*, nhân vật chính sống trong trạng thái “ở trọ”, không chỉ về mặt địa lý mà còn về tâm hồn - cô hiện diện trong xã hội phương Tây nhưng mãi là một người ngoài cuộc, không thể thực sự thuộc về, thì trong *Thiếu nữ Tiểu Ngư*, nhân vật chính Tiểu Ngư bước vào một cuộc hôn nhân giả với người đàn ông Canada gốc Ý để giành quyền ở lại, nhưng trong hành trình ấy, cô lại phải đối mặt với sự lung lay về căn tính, khi tình cảm, sự đồng cảm và những va chạm văn hóa dần làm lu mờ ranh giới giữa “quê hương” và “nơi ở”. Cả hai tác phẩm đều phản ánh một nghịch lý cay đắng của người di dân: họ rời bỏ quê hương để tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn, nhưng trên

hành trình ấy, họ lại đánh mất chính mình, hoặc buộc phải tái định nghĩa căn tính theo cách đầy đau đớn. Nghiêm Ca Linh không đưa ra câu trả lời cụ thể mà để những nhân vật của bà lên tiếng - rằng căn tính không phải một thực thể cố định mà là một dòng chảy, một sự giằng co không ngừng giữa quá khứ và hiện tại, giữa bản năng và sự thích nghi, giữa khao khát thuộc về và nỗi cô đơn bất tận.

Căn tính giao cắt: Khi bản ngã cá nhân và bản sắc dân tộc cùng trôi nổi trong không gian hậu thuộc địa

Trong *Dân tộc và Tự sự (Nation and Narration)* [13, tr.28-29], Homi Bhabha nhấn mạnh rằng căn tính dân tộc không phải là một thực thể cố định, mà là một quá trình liên tục được kiến tạo thông qua diễn ngôn và sự lai tạp văn hóa. Và rằng, quan điểm này có thể áp dụng để phân tích nhân vật Peter và Jacob trong tiểu thuyết *Người ở trọ* của Nghiêm Ca Linh, những con người tồn tại trong trạng thái lửng lơ giữa hai nền văn hóa, vừa khao khát hòa nhập vào thế giới mới, vừa không thể tách rời khỏi căn tính cũ. Peter, với tư cách là một người nhập cư, sống trong không gian mà Bhabha gọi là “tính trung gian” (in-betweenness), nơi căn tính không còn là một di sản bất biến mà là một sự thương lượng không ngừng với hoàn cảnh. Tương tự, Jacob thể hiện sự giằng xé giữa căn tính cũ và mới, minh chứng cho khái niệm “không gian thứ ba” (the third space), nơi các ranh giới căn tính bị xóa nhòa và tái định hình trong những cuộc gặp gỡ văn hóa. Qua cách mà hai nhân vật này trải nghiệm và tái cấu trúc căn tính của mình, có thể thấy rõ sự cộng hưởng với lập luận của Bhabha rằng căn tính dân tộc không mang tính bản chất mà luôn vận động, được định hình bởi diễn ngôn, lịch sử và sự phân bố quyền lực trong bối cảnh hậu thuộc địa.

Với tinh thần đó, *Người ở trọ* không chỉ là một tiểu thuyết lịch sử hay tiểu thuyết chiến tranh, mà còn là một bản đồ của các hành trình bản sắc - nơi mà căn tính cá nhân và căn tính dân tộc không đứng độc lập, mà gắn bó và chi phối lẫn nhau trong từng lựa chọn, hành động và im lặng của con người. Căn tính cá nhân trở thành điểm tựa để phản tư về dân tộc, còn dân tộc lại là chất liệu để con người xây dựng lại bản ngã. Hai nhân vật Peter và Jacob, dưới lăng kính này, hiện lên như hai biểu hiện đối lập của sự giao cắt bản sắc trong không gian hậu thuộc địa.

Peter - Căn tính bất động: Bản ngã cá nhân bất lực trước ký ức dân tộc bị đông cứng

Peter là hình ảnh của một chủ thể sống trong quá khứ, mang theo căn tính Do Thái của giới trung lưu châu

Âu: lịch thiệp, chuẩn mực, nhã nhặn. Nhưng đó là một căn tính đã bị thời cuộc bỏ lại phía sau. Anh duy trì vẻ ngoài sang trọng, nhưng không còn khả năng hành động: “Anh uống trà như thể đang ở một quán cà phê ở Vienna, dù đang ngồi trên ghế nhựa lún trong mùi khét của dầu hỏa” [6, tr.41]. Peter mang trong mình một bản ngã cá nhân thụ động, né tránh, luôn cố gắng phủ nhận cả tình trạng tha hương lẫn căn tính dân tộc đang bị đe dọa. Khi đối diện với lựa chọn sinh tử, anh không dấn thân, mà để Mai hy sinh thay mình. Anh chấp nhận để Mai hy sinh bản thân để có được hộ chiếu của Jacob, nhưng không quan tâm đến hậu quả.

Trong không gian trung gian mà Bhabha mô tả, Peter không thể thiết lập được sự lai tạo tích cực giữa cái cũ và cái mới. Anh mắc kẹt trong biểu tượng cũ của căn tính Do Thái mà không thể chuyển hóa nó trong bối cảnh mới. Căn tính dân tộc của anh, thay vì tiếp tục sống động, lại bị “đóng băng” như một di tích; còn căn tính cá nhân thì rơi vào trạng thái vô lực đạo đức. Kết quả là một bản ngã tan rã - không thuộc về đâu, không cứu được ai, kể cả chính mình.

Jacob - Căn tính vận động: Hợp nhất bản ngã cá nhân và tinh thần dân tộc trong không gian thứ ba

Jacob là ví dụ ngược lại. Ban đầu, anh sống phóng túng, không gắn bó với bất kỳ bản sắc dân tộc nào. Nhưng biến cố tại Thượng Hải đã khiến anh phải đối diện với sự thật, rằng không thể tồn tại như một chủ thể đạo đức nếu không định vị mình trong dòng chảy của lịch sử dân tộc. Anh lựa chọn chiến đấu, không chỉ để trả món nợ với dân tộc Do Thái, mà còn để tự kiến tạo căn tính của mình trong không gian đầy biến động ấy: “Nếu tôi chết ở đây, tôi muốn người ta biết tôi là người Do Thái đã chiến đấu cùng Trung Quốc” [6, tr.59].

Jacob bước vào “không gian thứ ba” mà Bhabha chỉ ra, nơi bản sắc không còn là sự sao chép hay giữ gìn nguyên trạng, mà là nơi diễn ra sự sáng tạo lai ghép. Căn tính cá nhân của Jacob được định hình không phải bởi di sản, mà bởi lựa chọn đạo đức; căn tính dân tộc của anh được tái cấu trúc qua hành vi dấn thân và đồng cảm. Ở Jacob, không có mâu thuẫn giữa cái tôi và cộng đồng, thay vào đó, có một quá trình hòa nhập và kiến tạo lẫn nhau giữa hai tầng bản sắc.

Peter và Jacob là hai cực biểu trưng của căn tính Do Thái trong không gian hậu thuộc địa: một bên là bảo thủ và bất động, một bên là vận động và lai tạo. Nếu Peter là cái bóng của một dân tộc từng tồn tại trong thế giới cũ, thì Jacob là ngọn lửa le lói của một dân tộc đang cố gắng định nghĩa lại mình giữa chiến tranh và ly tán (xem bảng 1).

Nhà nghiên cứu Trung Quốc Lôi Lợi cho rằng, sự đối lập giữa Peter và Jacob không chỉ là đối lập giữa hai cá nhân, mà là đối lập giữa hai mô hình xây dựng căn tính dân tộc trong thời hiện đại. Một bên bám víu vào di sản mà không chịu phân tư, một bên dám viết lại lịch sử qua hành động. Câu chuyện của họ là minh họa sống động cho luận điểm cốt lõi của Bhabha: căn tính - dù là cá nhân hay dân tộc - không phải là cái sẵn có, mà là thứ phải được tạo thành, kể lại, lựa chọn và đôi khi phải trả giá [14, tr.42-43].

Sự phản chiếu và thức tỉnh bản ngã: Căn tính nữ trong không gian hậu thuộc địa

Hành trình thức tỉnh của Mai không chỉ là một cuộc vật lộn giữa các căn tính văn hóa, mà còn là sự va đập nội tâm sâu sắc giữa các mô hình nam giới mà cô lý tưởng hóa, theo đúng tinh thần phân tâm học của Carl Jung. Trong lý thuyết về nguyên mẫu, Jung gọi hình ảnh người đàn ông lý tưởng trong tâm thức người phụ nữ là Animus - phần nam tính của tâm hồn nữ tính^d [15, tr.14-25]. Trong *Người ở trọ*, Peter và Jacob chính là hai mặt của Animus trong tâm trí Mai: một bên là lý tưởng hào nhoáng, một bên là phẩm giá đạo đức chân thực.

Peter và Jacob, cả hai đều sở hữu những phẩm chất tinh thần của Animus trong Mai, là sự phản chiếu hai mặt của ý thức chủ thể của cô. Mai, từng chịu sự kỳ thị và bị tổn thương khi sống tại Mỹ, mong muốn có được sự tôn trọng từ nền văn minh vượt trội. Peter, với phong thái lịch lãm và vẻ ngoài hoàn hảo, chính là hình ảnh mà Mai ao ước trở thành. Anh ta đại diện cho hình mẫu “người khác” lý tưởng mà Mai muốn có được. Tuy nhiên, đằng sau vẻ bề ngoài đó lại là sự ích kỷ và lối sống vụ lợi. Khi Mai phát hiện ra sự thật rằng Peter không hề tôn trọng tình cảm và luôn tìm cách lợi dụng người khác để đạt mục đích cá nhân, cô nhận ra rằng anh ta không phải là hình ảnh phản chiếu đúng của mình. Thay vào đó, Jacob, với sự chân thành và lòng hy sinh, mới thực sự đại diện cho những giá trị mà Mai trân trọng. Khi nhận ra điều này, Mai đã “phá vỡ gương” - một biểu tượng phản chiếu sai lệch. Việc từ chối Peter không chỉ là sự đổ vỡ tình yêu, mà còn là bước ngoặt để Mai định vị lại bản ngã của chính mình.

Ngược lại, Jacob - người từng phóng túng nhưng nay đầy lý tưởng - mới là người Mai tìm thấy sự cộng hưởng sâu sắc. Anh là phản chiếu đúng đắn hơn của Animus: không chỉ là người đàn ông cô yêu, mà là

^d[1] Animus (từ tiếng Latin: “tâm trí”, “linh hồn”) là một khái niệm quan trọng trong tâm lý học phân tích của Carl Jung, dùng để chỉ mặt tính cách nam tính tồn tại trong vô thức của phụ nữ. Đây là một phần của lý thuyết về các nguyên mẫu (archetypes) - những hình mẫu phổ quát trong tâm trí con người.

Bảng 1: So sánh nhân vật Peter và Jacob [Nguồn: Tác giả]

Nhân vật	Căn tính cá nhân	Căn tính dân tộc	Không gian bản sắc	Hướng phát triển
Peter	Né tránh, vị kỷ, bất lực	Đóng băng, hình thức, tự mãn	Trôi nổi, không biến đổi (In-betweenness)	Rạn vỡ, phi nhân cách
Jacob	Dấn thân, phản tỉnh, đạo đức	Mở rộng, tái thiết, nhập cuộc	lai tạo, kiến tạo mới (Thirdspace)	Tái sinh tinh thần và cộng đồng

hình ảnh lý tưởng đạo đức mà cô muốn trở thành. Khi Mai quyết định trở lại Thượng Hải, từ bỏ nước Mỹ và lựa chọn sát cánh cùng Jacob, đó là bước chuyển căn bản trong hành trình tái cấu trúc căn tính - không còn mơ hồ giữa hai nền văn hóa, mà chủ động định nghĩa mình bằng tình yêu, hành động và lý tưởng. Cảnh khi con tàu sắp khởi hành nhưng Mai lại rời khỏi Peter và trở về bến tàu là biểu hiện của sự phá vỡ mối quan hệ phản chiếu sai lệch với Peter. Đây là khoảnh khắc Mai thức tỉnh và khẳng định lại giá trị của mình. Jacob, với tinh thần hy sinh vì công lý, là người phản chiếu đúng bản ngã của Mai. Khi Mai quyết định trở lại Thượng Hải để cùng chiến đấu với Jacob, đó là lúc cô thực sự thức tỉnh và tái khẳng định căn tính và tinh thần tự chủ của mình.

Sự phản chiếu và thức tỉnh này cũng đã xảy ra với Tiểu Ngư - một cô gái bị ép buộc kết hôn với một ông già gốc Ý hơn 60 tuổi theo sắp đặt của bạn trai Giang Vĩ để có được thẻ xanh. Sự nhân hậu và nhẫn nhịn của cô đã thay đổi ông già và mối quan hệ của họ dần dần biến đổi một cách tinh tế trong quá trình họ sống chung. Tiểu Ngư đã phải khéo léo xử lý mối quan hệ giữa mình với bạn trai và ông già. Khi thời hạn kết hôn gần đến, sức khỏe của ông lão đột ngột trở nên tồi tệ, khiến Tiểu Ngư quyết định rời bỏ Giang Vĩ để có thể toàn tâm chăm sóc cho ông ta.

Tại thời điểm này, hình ảnh một Tiểu Ngư hiền hậu, dịu dàng, kiên cường, có tinh thần hy sinh bản thân được khắc họa một cách rõ nét. Nghiêm Ca Linh dường như rất yêu quý Tiểu Ngư, bà đã trao cho cô rất nhiều phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ phương Đông. Khi bị số phận xô đẩy, cô gái yếu đuối này đã đối mặt với nó một cách hết sức bình thản. Cô thấu hiểu dường như mọi góc khuất trong sâu thẳm mỗi con người, nhưng vẫn giữ được một trái tim trong sáng. Cô sẵn sàng dâng hiến sự trinh trắng của mình vì lòng thương cảm với người bệnh, đồng thời, cũng chính vì những lời phàn nàn của bạn trai Giang Vĩ mà cô chấp nhận giấu nhẹm đi những nỗi ám ức của bản thân. Cô nghĩ: “Anh ấy đau khổ hơn, sâu sắc hơn, hãy để anh ấy khóc. Nếu cả hai cùng khóc thì ai sẽ dỗ dành ai đây?” [16, tr.84]. Giang Vĩ và Tiểu Ngư đều ở vị trí văn hóa yếu thế. Giang Vĩ chính là người sắp đặt

cuộc hôn nhân giả giữa Tiểu Ngư và ông già người Ý, nhưng cuối cùng anh ta lại là người trút giận. Mặc dù chỉ là một cô gái trẻ, nhưng Tiểu Ngư đã thể hiện sự trưởng thành và hiểu biết hơn Giang Vĩ rất nhiều, cô luôn cố gắng an ủi người đàn ông yếu đuối và bất lực này, người chỉ biết bày tỏ sự bất mãn của bản thân. Tiểu Ngư rất giàu tình thương của một người mẹ. Cô luôn hy sinh bản thân, cảm thông cho mọi người, nhưng quên mất rằng mình là người trẻ nhất và đáng lẽ ra phải được chăm sóc nhiều nhất. Simmel cho rằng tình mẫu tử là “một hiện tượng hoặc biểu tượng hoàn toàn thuộc về phụ nữ”. Ông nói thêm, “phụ nữ trong bản thể của mình kiên định, hoàn chỉnh và hòa hợp hơn đàn ông. Những lo lắng do sự phát sinh, hoạt động và xung đột giữa các sự việc, cũng như sự bất an của cuộc sống, ít ảnh hưởng đến bản chất cốt lõi của phụ nữ” [17, tr.191]. Trong Tiểu Ngư, có một sự trầm tĩnh đặc trưng của hình tượng “Địa Mẫu”^e, cô hiểu thế giới qua cảm xúc và luôn rộng lượng, bao dung. Nghiêm Ca Linh, từ góc nhìn phương Đông, đã khắc họa một hình ảnh người phụ nữ điển hình: cam chịu, nhún nhường và bao dung.

Tuy thế, Tiểu Ngư cũng có những khác biệt nhất định so với hình tượng “Địa Mẫu” truyền thống, đặc biệt là trong quan niệm về đạo đức tình dục, cô biểu hiện một khía cạnh hoang dại hơn. Thông thường, phụ nữ có cảm giác đạo đức cao hơn và cẩn trọng hơn trong các vấn đề tình dục. Lần đầu tiên Tiểu Ngư có quan hệ với một người là với một bệnh nhân đã yêu cô suốt hơn một năm và là người sắp chết. Theo những giá trị hiện đại, hành động của cô là khó hiểu. Nhưng lý do Tiểu Ngư đưa ra là vì cô cảm thấy người bệnh quá đau đớn và đáng thương, nên cô đã hiến dâng cơ thể mình để xoa dịu nỗi đau đó của ông ta. Simmel cho rằng: “Phụ nữ là sinh vật hiến dâng nhiều hơn. Hiến dâng là một yếu tố sinh học kết nối chặt chẽ với sự thống nhất nội tại. Mặt khác, sự hiến dâng trọn vẹn của phụ nữ không làm mất đi cảm giác thuộc về chính mình” [18, tr.194]. Chính vì vậy, Tiểu Ngư cảm thấy lương

^e[1] Địa Mẫu Nương nương, còn gọi là Hậu Thổ, Địa Lão Nương nương, Địa Mẫu Nguyên Quân, Hư Không Địa Mẫu Chí Tôn, Hậu Thổ Phụ nhân. Bà là một nữ thần cổ xưa của Trung Quốc, theo truyền thuyết, bà cai quản khí âm dương giữa trời đất, là hiện thân của đất đai, được tôn kính như là mẹ của muôn loài.

tâm mình không bị đánh thức hay xao động. Cô vừa táo bạo, vừa trong sáng, không coi trọng sự trinh tiết nhưng nội tâm lại ngập tràn sự thiện lành.

Hình tượng “Địa Mẫu” này gần như là một kiểu nhân cách lý tưởng. Nghiêm Ca Linh yêu thích việc sáng tạo ra những hình tượng như vậy, điều này thể hiện lý tưởng của bà về sự xóa bỏ đối lập nhị nguyên chủng tộc và thúc đẩy sự giao thoa giữa các nền văn hóa khác biệt. Tiểu Ngư với lòng bao dung, tình mẫu tử và phẩm chất con người hoàn hảo của “Địa Mẫu” đã đối mặt với số phận bất hạnh của mình một cách thân nhiên và bằng sự chân thành, quan tâm đến người khác, ngay cả khi người đó đã từng làm tổn thương cô. Cô dùng sự tha thứ để chứng minh rằng “lòng khoan dung” chính là đỉnh cao của nhân tính. Đây cũng là đích đến cuối cùng của lối viết mang tính nữ của Nghiêm Ca Linh.

Quá trình tái tạo căn tính của những người di cư trong Người ở trọ và Thiếu nữ Tiểu Ngư

Với sự giao lưu và lan tỏa của văn hóa, nhất là trong kỉ nguyên số hoá, các nhà văn Hoa kiều ở nước ngoài đã nhận được nhiều sự chú ý hơn, văn học di cư cũng vì thế mà trở nên sống động hơn. Như đã giới thiệu ở trên, Nghiêm Ca Linh là một trong những nhà văn thuộc thế hệ di cư mới, là một tác giả du học sinh tiêu biểu. Bản thân Nghiêm Ca Linh đã trải qua nhiều lo lắng liên quan đến vấn đề nhận dạng văn hóa, điều này đã được phản ánh một cách sinh động trong các tác phẩm của bà. Qua hệ thống nhân vật và diễn ngôn, bà không chỉ khắc họa trải nghiệm của người Hoa kiều trong từng dòng chữ, mà còn ghi lại sự giao thoa của nhiều nền văn hóa [19, tr.13]. *Thiếu nữ Tiểu Ngư*^f là một trong những tác phẩm tiêu biểu về chủ đề di cư của Nghiêm Ca Linh. Những trải nghiệm của nhân vật trong tiểu thuyết là một phần của bức tranh về tình trạng sống của những người di cư Trung Quốc ở bờ kia của đại dương vào thập niên 90.

Quá trình tái nhận diện căn tính và lựa chọn của Tiểu Ngư

Từ những năm 1980, khái niệm “Thuyết nhị nguyên văn hoá” (biculturalism) [20, tr.114] đã được đề cao trong nghiên cứu liên văn hóa. Dưới ảnh hưởng của quan niệm này, các nhà nghiên cứu đã sử dụng cấu trúc đối lập nhị nguyên để khám phá sự giao thoa văn hóa, trong cuộc đối kháng phiến diện này, người di cư được khuyến khích học hỏi và phát triển căn tính văn hóa của nước sở tại. Việc xuất hiện căn tính này được coi là mục tiêu cuối cùng và là phương thức

hữu hiệu nhất của quá trình hội nhập văn hóa. Tuy nhiên, sự phức tạp ngày càng tăng của tình hình di cư toàn cầu đã thách thức quan điểm nhị nguyên văn hóa này. Trong bối cảnh đó, các nhà nghiên cứu đã chuyển hướng chú ý đến chủ nghĩa đa văn hóa, đặc trưng bởi sự pha trộn khi các nền văn hóa gặp gỡ nhau. Nói cách khác, sự giao thoa liên văn hóa có thể tạo ra một căn tính hỗn hợp, không chỉ khác với căn tính gốc của người di cư mà còn khác với căn tính nước sở tại, tạo nên một căn tính hoàn toàn mới [20, tr.115].

Trong *Thiếu nữ Tiểu Ngư*, điều này được thể hiện qua việc Tiểu Ngư và ông già người Ý phải thực hiện một cuộc hôn nhân giả để đối phó với chính phủ của một đất nước không phải của họ. Tuy nhiên, sự lựa chọn giữa hai người có những khác biệt nhất định: ông già người Ý là một cư dân hợp pháp được công nhận tại đất nước này, trong khi Tiểu Ngư mang đậm hơi thở của một người lữ hành. Những người di cư thường mang trong mình những dạng thái tâm lý mâu thuẫn phức hợp, vừa đối nghịch với nước sở tại, vừa khao khát hòa nhập, vừa ngấm xa cách. Từ văn bản mang tính tự truyện này, người đọc phần nào có thể cảm nhận được sự không thích nghi, cô đơn và những mâu thuẫn nội tâm của Nghiêm Ca Linh trong khoảng thời gian đầu, khi mới đặt chân đến Mỹ.

Trong *Lý thuyết văn hoá hậu thực dân (Postcolonial Cultural Theory, 1999)* do La Cương và Lưu Tượng Ngư biên soạn, các tác giả đã thảo luận về khái niệm “căn tính” trong bối cảnh hậu thực dân. Họ nhấn mạnh rằng “nghiên cứu lý thuyết hậu thực dân liên quan đến nhiều vấn đề, như văn hóa và chủ nghĩa đế quốc, diễn ngôn thuộc địa và sự tái hiện văn hóa của phương Tây về phương Đông, sự kháng cự văn hóa của thế giới thứ ba, toàn cầu hóa và căn tính văn hóa dân tộc, cũng như mối quan hệ giữa chủng tộc, giai cấp và giới tính” [7, tr.2]. Điều này cho thấy họ chú trọng đến việc phân tích sự giao lưu giữa các nhóm văn hóa khác nhau trong những bối cảnh cụ thể, đồng thời lưu ý đến sự phân bố quyền lực không đồng đều trong quá trình giao lưu. Tiểu Ngư và Giang Vĩ là những người ở vị thế bên lề trong một nền văn hóa khác biệt. Họ luôn bị dằn vặt bởi cảm giác xa lạ do vị thế “bên lề” này mang lại và không ngừng tìm kiếm cảm giác nhận dạng căn tính trong những cuộc va chạm văn hóa. Khi Tiểu Ngư và Giang Vĩ vừa đến nước ngoài, cả hai đều phải vừa học vừa làm, thời gian gặp nhau rất ít và mỗi lần nói chuyện, họ dường như luôn nói về một chủ đề - “căn tính”. Cái gọi là “căn tính” này, không nghi ngờ gì, chính là phương tiện để người di cư tìm kiếm sự nhận dạng.

“Phụ nữ Hoa kiều ở nước ngoài mang trong mình ‘ba tầng căn tính’ của thực tế và văn hóa: họ là phụ nữ trong thế giới đàn ông phương Đông, là phụ nữ Trung

^fVăn bản tác phẩm được khảo sát trong bài này dựa theo phiên bản tiếng Trung 严歌苓.《少女小渔》.北京：北京联合出版公司. 2013.

Quốc trong thế giới đàn ông phương Tây và là người Trung Quốc trong thế giới phương Tây” [21, tr.126-132]. Căn tính ba tầng này của Tiểu Ngư rất tiêu biểu, trong khi ông già người Ý lại là đại diện cho đàn ông phương Tây, tạo nên một mô hình đối lập nhị nguyên rõ rệt. Tuy thế, việc Nghiêm Ca Linh đã xây dựng hình tượng nhân vật ông già nghèo nàn, kém cỏi và lỗi thời, một cách vô tình hay hữu ý, đã làm giảm bớt sự đối lập giữa hai nền văn hóa. Khi người di cư dần thích nghi với cuộc sống ở đất nước mới, Nghiêm Ca Linh đã khiến Tiểu Ngư với khí chất “Địa Mầu” phương Đông của mình dần cảm hóa ông già phương Tây, làm mờ nhạt đi những xung đột văn hóa vốn có ban đầu. Khi đối diện với tình yêu và sự tôn trọng, những xung đột văn hóa dường như trở nên không còn quá quan trọng và ngày một bị xoá nhoà.

Một vấn đề quan trọng khác liên quan đến căn tính và nhận dạng là mối quan hệ giữa “tôi” và “người khác”. Căn tính cá nhân được hình thành qua hiệu ứng phản chiếu giữa “tôi” và “người khác”. Nói cách khác, sự nhận thức về bản thân thực chất đến từ phản hồi của người khác. Ban đầu, Tiểu Ngư thiếu nhận thức về chính mình. Khi câu chuyện bắt đầu, cô được miêu tả qua cái nhìn của những người qua đường. Trong mắt họ, Tiểu Ngư giống như những người phụ nữ thô ráp, hung hãn, đi dép bệt, mặc đồ thường ngày rộng thùng thình và đi chợ để mua rau rẻ. Trong mắt những người quen biết, cô là một người chăm chỉ, tốt bụng, nụ cười của cô “không có ý định gì sâu xa”. Ngay cả về mặt thẩm mỹ, Tiểu Ngư cũng không có sự tự nhận thức rõ ràng. Chỉ khi nhìn qua lăng kính của Giang Vi, cô mới nhận ra rằng mình “là một người đẹp, đẹp đến đáng ngạc nhiên” [16, tr. 93].

Từ những trải nghiệm như có mối quan hệ tình dục với người bệnh, tiếp xúc gần gũi với Giang Vi, được thông báo về việc ra nước ngoài và giả vờ kết hôn với ông già phương Tây, chỉ có quyết định cuối cùng của Tiểu Ngư là chủ động, cho thấy sự thức tỉnh của ý thức cá nhân trong việc giành được quyền quyết định cuối cùng. Tiểu Ngư dần nhận ra mình qua sự phản chiếu từ những mối quan hệ này, để rồi, cuối cùng cô đã nhận dạng căn tính cá nhân một cách sâu sắc.

Tác phẩm văn học luôn là sự hòa quyện giữa thực tế lịch sử và hệ tư tưởng của tác giả. Nó không phải là sự tái hiện lại thực tế lịch sử, mà là sự sáng tạo của tác giả dưới sự tác động của hệ tư tưởng của chính họ. Các nhân vật trong tác phẩm của Nghiêm Ca Linh vừa thể hiện lịch sử, vừa bộc lộ thái độ của tác giả đối với lịch sử. Việc Tiểu Ngư tìm kiếm căn tính cá nhân chính là sự phản ánh tâm lý của tác giả Nghiêm Ca Linh khi bà phải đối mặt với những thách thức về căn tính lúc mới chuyển đến sống ở nước ngoài.

Ngày nay, nhiều nhà nghiên cứu văn hóa đồng tình cho rằng căn tính xã hội và văn hóa không phải là những khái niệm cố định, mà là những khái niệm liên tục thay đổi trong bối cảnh lịch sử và hiện thực. Trong bài viết “Căn tính văn hóa và cộng đồng di cư” (“Cultural Identity and Diaspora”), Stuart Hall cho rằng “chúng ta nên xem căn tính như một quá trình sản xuất, một quá trình không bao giờ kết thúc và luôn ở trong trạng thái phát triển” [16, tr.99]. Quan điểm này nhấn mạnh tính bất định trong căn tính của người di cư và phần nào cho thấy sự khác biệt căn tính so với truyền thống văn hóa Trung Quốc. Cuộc đời phong phú và những trải nghiệm sống ở nước ngoài trong nhiều năm của Nghiêm Ca Linh đã khiến bà có cùng quan điểm về sự linh hoạt về căn tính và căn tính văn hoá.

Việc hòa nhập vào nền văn hóa nước ngoài đồng thời bảo tồn căn tính của chính mình là điều mà người Hoa luôn nỗ lực hướng đến, đó đồng thời cũng là mục tiêu mà Nghiêm Ca Linh luôn theo đuổi. Khi nhìn lại cuộc đời của bà trước khi đến Mỹ, không nghi ngờ gì chính văn hóa truyền thống phương Đông đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự sáng tạo của bà, đồng thời nuôi dưỡng một hệ giá trị văn hóa phương Đông sâu sắc và ổn định. Sau khi đến Mỹ, bà đã trải qua quá trình đào tạo viết văn chuyên nghiệp và ít nhiều đã tiếp nhận một số giá trị văn hóa của phương Tây. Mặc dù các nhà văn Hoa kiều có xu hướng chấp nhận văn hóa phương Tây, nhưng cấu trúc tâm lý văn hóa nội tại của họ thường khiến họ có xu hướng lựa chọn văn hóa truyền thống Trung Quốc làm hệ thống giá trị văn hóa của bản thân.

Sự khác biệt văn hóa và khoảng cách tâm lý của nhân vật

Không thể phủ nhận rằng sự khác biệt văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tính cách và ý thức của nhân vật. Dựa trên phân tích của Đồng Na trong *Tự sự luân lý trong tiểu thuyết Nghiêm Ca Linh* (*The Narrative Ethics in Yan Geling's Novels*, 2018), văn học di cư mới trong thập niên 90 phản ánh rõ giấc mơ “đào vàng”⁸ của các nhân vật, dù là sinh viên du học hay người di cư, khi họ rời quê hương với hy vọng tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Trong các tiểu thuyết của Nghiêm Ca Linh, cùng với những nhà văn di cư như Ha Kim (哈金), chủ đề này được thể hiện thông qua những nhân vật luôn phải đối mặt với thực tế khắc nghiệt nơi đất khách - sự cô lập văn hóa, định

⁸Giấc mơ “đào vàng” là một cách nói thường gắn liền với khát vọng đổi đời, làm giàu và tìm kiếm cơ hội ở phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Cụm từ này bắt nguồn từ cơn sốt vàng California vào thế kỷ 19, khi hàng ngàn người nhập cư từ khắp nơi trên thế giới đổ xô đến đây với hy vọng tìm được vàng và thay đổi số phận.

kiến xã hội, và những cú sốc tinh thần khi đứng giữa căn tính cũ và thế giới mới. Giấc mơ di cư không chỉ đơn thuần là hành trình mưu cầu vật chất mà còn là sự tìm kiếm căn tính, một nỗ lực để tái định vị bản thân trong một không gian bất ổn. Đồng Na nhấn mạnh rằng văn học di cư không chỉ thuật lại những khó khăn của người nhập cư mà còn đặt ra những câu hỏi đạo đức sâu sắc về bản chất của sự hòa nhập, sự phân biệt quyền lực trong xã hội đa văn hóa và ý nghĩa của “quê hương” trong bối cảnh toàn cầu hóa [18, tr.16]. Sự chênh lệch về điều kiện sống và sự cảm dỗ của xã hội phương Tây đã trở thành những bài kiểm tra đầu tiên đối với họ. Trong *Thiếu nữ Tiểu Ngưu*, sự xung đột văn hóa được thể hiện rất rõ ràng. Khi ra đi, họ nghĩ rằng thế giới bên kia đại dương tượng trưng cho tự do, bình đẳng và cơ hội. Nhưng khi thực sự đến nơi, trước khi kịp tận hưởng sự phồn hoa của thế giới thứ nhất, họ đã bị đẩy xuống tầng đáy của xã hội và phải đối mặt với những khó khăn sinh tồn khắc nghiệt.

Giang Vĩ và ông già người Ý - đại diện của hai nền văn hóa

Giang Vĩ và ông già phương Tây là hai đại diện tiêu biểu cho hai nền văn hóa khác biệt. Đàn ông Hoa kiều ở nước ngoài thường phải chịu áp lực về sinh tồn và cảm xúc, dẫn đến việc họ khao khát có một mối quan hệ có thể tái khẳng định lòng tự trọng của mình. Giang Vĩ đã mang theo những giá trị nam quyền và phụ quyền của văn hóa phương Đông vào không gian chật hẹp của sự giao thoa giữa hai nền văn hóa Đông - Tây. Anh ra lệnh và trút giận lên Tiểu Ngưu, thậm chí ngay cả việc Tiểu Ngưu di cư và giả vờ kết hôn với ông già người Ý cũng là quyết định của Giang Vĩ; để rồi, khi đã đặt chân đến Mỹ, anh ta lại mong muốn thông qua Tiểu Ngưu để có thể khẳng định lại ý thức chủ thể nam giới của chính mình.

Khi nói về ông già phương Tây, tác giả thậm chí đã cố tình bỏ qua việc đặt tên cho ông. Trong lần đầu tiên gặp ông tại văn phòng đăng ký kết hôn, Tiểu Ngưu cảm thấy ông rất đáng thương và bắt đầu có cảm giác thương xót. Ông già mất niềm tin vào cuộc sống và sống ở ranh giới của sự sinh tồn. Nghiêm Ca Linh đã biến ông già trở thành biểu tượng cho sự suy đồi và sa sút của nền văn minh phương Tây, đồng thời sắp đặt cho văn hóa truyền thống Trung Quốc “cứu rỗi” ông ta.

Dù là một sự sắp đặt có chủ ý, nhưng cuộc hôn nhân giả vẫn gây tổn thương đến lòng tự trọng của Giang Vĩ với tư cách là một người đàn ông. Anh đã chuyển sự tức giận của mình lên đầu Tiểu Ngưu, mặc cho cô phải âm thầm chịu đựng. Tiểu Ngưu đại diện cho tình cảm chân thật của văn hóa phương Đông, trong mối quan

hệ với ông già, Tiểu Ngưu đã thể hiện thái độ nghiêm túc với cuộc sống và yêu thương sự sống, điều này đã khiến ông già từ bỏ sự tự hủy hoại và tìm lại niềm tin vào cuộc sống. Trong ngũ cảnh văn hóa phương Đông, phụ nữ là kẻ yếu, còn đàn ông là phái mạnh. Tuy nhiên, khi được đặt vào ngũ cảnh văn hóa phương Tây, sự phân chia này dường như đã bị đảo ngược. Tiểu Ngưu, đại diện cho phụ nữ phương Đông, đã dùng tình cảm chân thành của mình để làm tan chảy bức tường ngăn cách giữa hai nền văn hóa, giúp ông già tìm lại bản chất nhân văn của mình và trở thành một người bình thường trong mắt mọi người.

Khoảng cách tâm lý do xung đột văn hóa

Giang Vĩ, khi còn ở trong nước, là một nhà vô địch bơi ếch, anh xuất hiện đầy mạnh mẽ. Nhưng khi ra nước ngoài, anh phải vừa học vừa làm để duy trì cuộc sống, phải chia sẻ nhà ở với người khác. Sự đối lập giữa cuộc sống sôi động với bạn bè ở quê nhà và cuộc sống đơn độc ở nước ngoài khiến anh không ngừng cảm thấy căng thẳng. Anh nôn nóng muốn hòa nhập vào xã hội phương Tây nhưng lại không tìm thấy lối vào, sự bức bối trong mối quan hệ với Tiểu Ngưu và sự yếu đuối tiềm ẩn trong sâu thẳm tâm hồn mình khiến anh ngày càng cáu kỉnh. Anh khát khao chứng minh rằng Tiểu Ngưu thuộc về anh, với một sự chiếm hữu mạnh mẽ đối với cơ thể của cô. Mặc dù Giang Vĩ ở trong vị thế yếu thế trong ngũ cảnh văn hóa phương Tây, nhưng người đàn ông phương Đông yếu thế này vẫn có quyền lực chi phối đối với phụ nữ phương Đông. Trong ý thức của anh, Tiểu Ngưu phải tuyệt đối trung thành và phụ thuộc vào anh. Những chi tiết nhỏ, như việc Giang Vĩ không quan tâm đến cảm xúc của Tiểu Ngưu đã cho thấy rằng dù họ là một cặp đôi, nhưng mối quan hệ của họ không hề bình đẳng.

Ban đầu, hình ảnh ông già người Ý xuất hiện dưới dáng vẻ có phần hèn hạ và lười biếng, ông thường chơi trò gian xảo với Tiểu Ngưu, cô biết điều đó nhưng vẫn cứ tin rằng ông không có ý định xấu đối với mình. Trong ánh mắt của ông già không có sự đe dọa, cách ông đối xử với cô vợ cũ Rita đã khiến Tiểu Ngưu xúc động. Trong khi Giang Vĩ không mang lại cho Tiểu Ngưu sự tôn trọng cần thiết, ông già - đại diện cho phương Tây - lại giúp cô nhận ra giá trị tự tôn và căn tính độc đáo của bản thân.

Sự khác biệt văn hóa là một hố sâu khó vượt qua đối với người di cư. Trong bối cảnh của những xung đột và va chạm giữa văn hóa Đông và Tây, Nghiêm Ca Linh đã đưa ra câu trả lời trong tác phẩm của mình: dùng tình cảm chân thành để cảm hóa. Nghiêm Ca Linh gọi tác phẩm này là “tuyên ngôn của kẻ yếu”, và đúng như vậy, Tiểu Ngưu đại diện cho những người

phụ nữ phương Đông yếu thế. Thế nhưng cô đã dùng tình yêu của mình để bao dung cho sự va chạm văn hóa với một thái độ điềm tĩnh để đạt được nhận dạng căn tính, đồng thời xây dựng một bản ngã độc lập và chân thực.

Căn tính của người di cư Hoa kiều dễ dàng rơi vào tình trạng “người ngoài cuộc”, điều này khiến họ dễ có quan điểm ngoại vi trong việc đánh giá đa văn hóa. Quan điểm ngoại vi này cho phép họ suy nghĩ một cách điềm tĩnh và lý trí hơn về những nền văn hóa khác biệt cũng như văn hóa mẹ đẻ của chính họ. Tình trạng “ngoại vi” này đã tạo điều kiện cho sự sáng tạo văn hóa của họ, cũng như giúp họ xây dựng một không gian độc đáo trong sáng tác văn học. Chính khái niệm “nỗi ám ảnh Trung Quốc” [22, tr.39-40] mà Hạ Chí Thanh đề cập cũng phần nào cho thấy rằng những người ngoại vi này mang trong mình một Trung Quốc đầy trọng lực lịch sử. Nghiễm Ca Linh đã cố gắng khắc họa hành trình tâm lý - thực tế của người di cư - những người mang trong mình phần nào nỗi ám ảnh về Trung Quốc, luôn khát khao khẳng định sự vượt trội của văn hóa và nhân tính phương Đông. *Người ở trọ* của Nghiễm Ca Linh có mối liên hệ sâu sắc với tác phẩm *Sắc - Giới* của Trương Ái Linh^h. Cả hai tác phẩm đều thuộc dòng văn học Thượng Hải (văn học di cư), lấy bối cảnh trong cùng thời kỳ lịch sử và có sự tương đồng về cốt truyện và chủ đề. Trong *Sắc - Giới*, Vương Giai Chi trong khoảnh khắc đã chọn thả tự do cho Dịch tiên sinh khi đang chọn nhả, tương tự như việc Mai chọn trở lại Thượng Hải để chiến đấu bên cạnh Jacob trong *Người ở trọ*. Cả hai nhân vật nữ này đều thực hiện những quyết định phù hợp với ý chí cá nhân trong giây phút bộc phát, là sự bùng nổ của tinh thần chủ thể nữ giới. Đối Cẩm Hoa cho rằng trong các câu chuyện “giải cứu dân tộc”, một mặt, sự nguy cấp của dân tộc đã hợp nhất phụ nữ vào trong diễn ngôn mạnh mẽ của quốc gia, che đậy các vấn đề của nữ giới. Mặt khác, thường vào thời điểm khi trật tự xã hội nam quyền trở nên mong manh trước bạo lực bên ngoài, văn chương nữ giới mới có thể bộc lộ được những trải nghiệm và khó khăn thật sự của phụ nữ [23, tr.26].

Trong sự đối chiếu giữa *Sắc - Giới* và *Người ở trọ*, mạch văn nữ giới dần dần hiện lên, có thể được xem như một sự kế thừa và tiếp nối qua các thế hệ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, di cư là một trạng thái sống phổ biến, nhưng đối với những cộng đồng người Do Thái và Hoa kiều đầu tiên, việc di cư là một lựa chọn sống đầy khó khăn và nước mắt. Nghiễm Ca

Linh đã tái hiện lại bối cảnh lịch sử của Thế chiến thứ hai trong *Người ở trọ*, thông qua việc khắc họa sự đấu tranh nhận diện căn tính và tiết lộ chân thực về bản chất con người. Bắt đầu từ những nhân vật “người ở trọ”, tiểu thuyết đã nhìn lại lịch sử kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc, mang những đặc trưng của tiểu thuyết lịch sử mới và trở thành một phần quan trọng trong dòng văn học kháng chiến của người Hoa di cư. Mặc dù đất nước Trung Quốc đã được hoàn toàn giải phóng và thiết lập hòa bình từ 1951, nhưng ký ức lịch sử đau thương vẫn tồn tại và tiếp tục kêu gọi sự đoàn kết, quyết tâm của nhân dân Trung Hoa trong việc củng cố căn tính dân tộc và tính thống nhất. Văn học kháng chiến, như một hình thức tích hợp văn hóa của ký ức tập thể và tinh thần dân tộc, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cuộc hành trình tái định hình giá trị cuộc sống và xây dựng tinh thần chủ thể của Mai, cùng với cảm giác thuộc về quê hương, mang lại giá trị lâu dài cho *Người ở trọ* trong bối cảnh tranh cãi chính trị và thảo luận về vấn đề di cư hiện nay.

Tác phẩm *Bắc Thượng* của Từ Tắc Thầnⁱ - tác giả từng giành giải Văn học Mao Thuần lần thứ mười năm 2019, cũng khai thác sâu sắc những câu chuyện về người nước ngoài chiến đấu trong kháng chiến ở Trung Quốc. Trong *Bắc Thượng*, nhân vật người Ý Fedele Di Marco thể hiện tinh thần cộng đồng nhân loại tương tự như Jacob trong *Người ở trọ*. Có thể thấy rằng tinh thần của cộng đồng nhân loại vẫn tiếp tục được duy trì và phản ánh trong văn học đương đại, cả với các sáng tác văn học di dân.

Thiếu nữ Tiểu Ngưu đã thể hiện được những khó khăn mà người Hoa di cư phải đối mặt trong quá trình theo đuổi giấc mơ Mỹ. Trong hoàn cảnh sinh tồn khó khăn, họ đã tự xây dựng bản ngã của mình và cuối cùng đạt được giá trị bản thân qua sự tử tế. Đây là lần đầu tiên Nghiễm Ca Linh khám phá cuộc sống của người di cư trong sáng tác mà Tiểu Ngưu chính là đại diện cho hình ảnh của một di dân mới. Trong những tác phẩm tiếp theo của Nghiễm Ca Linh, những hình tượng này được xây dựng một cách toàn diện và sâu sắc hơn, cách họ đối diện với xung đột văn hóa Đông - Tây cũng có nhiều sự khác biệt hơn. Sự khác biệt văn hóa là một hố sâu khó vượt qua đối với người di cư, trong quá trình xung đột, giao thoa giữa văn hóa Đông và Tây, làm thế nào để tìm ra sự cân bằng giữa hai nền văn hóa dường như đối lập nhau này, để từ đó tìm kiếm nhận dạng căn tính và xây dựng tâm lý văn hóa của bản thân, có lẽ là một trong những vấn đề cốt lõi mà *Thiếu nữ Tiểu Ngưu* muốn đào sâu khám phá [24, tr.102].

^h*Sắc - Giới* (《色戒》) là tiểu thuyết của nữ nhà văn Trung Quốc Trương Ái Linh, được công bố lần đầu trên phụ san Nhân gian của Nhà xuất bản Đài Bắc vào ngày 11 tháng 4 năm 1950, và được xuất bản vào năm 1997 bởi Nhà xuất bản Hoa Thành.

ⁱ*Bắc Thượng* (《北上》) là tiểu thuyết của nhà văn Từ Tắc Thần được xuất bản lần đầu vào năm 2018 bởi NXB Văn nghệ Tháng 10 Bắc Kinh.

KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát sâu văn bản tác phẩm, nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ cách Nghiêm Ca Linh khắc họa căn tính văn hóa và xã hội của nhân vật di dân trong *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư*, đặc biệt là sự giằng co giữa căn tính cá nhân và sự hòa nhập vào xã hội tiếp nhận. Dựa trên lý thuyết căn tính của Stuart Hall, Homi Bhabha và Paul Ricoeur, bài viết đã chỉ ra rằng nhân vật trong tác phẩm của Nghiêm Ca Linh không có một căn tính cố định mà luôn trong trạng thái thương lượng, biến đổi và tái định hình. Sự giằng co này được thể hiện qua trải nghiệm di cư, những cú sốc văn hóa và đặc biệt là trạng thái “lai tạp” mà Homi Bhabha mô tả - nơi nhân vật vừa tiếp thu, vừa kháng cự sự áp đặt văn hóa từ môi trường mới. Những con người ấy không hoàn toàn thuộc về một nơi nào mà luôn bị kéo giữa hai cực - quá khứ và hiện tại, quê hương và nơi ở mới, giá trị cũ và hệ quy chiếu mới. Điều này không chỉ cho thấy sự đứt gãy trong căn tính mà còn đặt ra câu hỏi về ý nghĩa của sự thuộc về trong bối cảnh di cư và toàn cầu hóa.

Điểm đặc sắc trong cách Nghiêm Ca Linh khắc họa nhân vật không chỉ nằm ở câu chuyện cá nhân mà còn ở cách bà vận dụng kỹ thuật tự sự để phản ánh trạng thái bất định trong căn tính di dân. Những ký ức quá khứ không chỉ là nền tảng của nhân vật mà còn đóng vai trò như một lực kéo, đối trọng với thực tại đầy xa lạ mà họ đang phải đối diện. Lối kể chuyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại, giữa quê hương và đất khách phản ánh sự giằng xé nội tâm của nhân vật, cho thấy quá trình thương lượng căn tính không phải là một hành trình tuyến tính, mà là một chuỗi những đứt gãy, những mâu thuẫn và sự tái xác lập liên tục. Những lựa chọn của nhân vật, dù là sự im lặng, chấp nhận hay chống đối, đều không hoàn toàn nghiêng về một phía nào mà luôn dao động giữa hai thế giới. Điều này thách thức quan niệm truyền thống về căn tính như một thực thể cố định, thay vào đó, nó được xem như một quá trình linh hoạt và liên tục biến đổi trong những điều kiện xã hội và chính trị cụ thể.

Những nhân vật di dân trong *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư* không đơn thuần là những con người lạc lõng giữa hai nền văn hóa, họ còn đại diện cho những thách thức mà người nhập cư phải đối mặt trong việc xác định bản thân. Họ không chỉ đấu tranh với sự phân biệt đối xử và những định kiến xã hội từ cộng đồng tiếp nhận mà còn phải đối mặt với nỗi lo sợ mất đi căn tính cũ của chính mình. Chính sự giằng co này đã tạo nên những xung đột nội tâm sâu sắc, làm nổi bật sự bất ổn trong căn tính của nhân vật. Bằng cách khai thác những nhân vật nữ trong bối cảnh di cư, Nghiêm Ca Linh không chỉ phản ánh khó khăn của

người nhập cư mà còn đặt ra câu hỏi về vị thế của phụ nữ trong không gian văn hóa lai tạp, nơi họ vừa phải thích nghi với môi trường mới, vừa bị ràng buộc bởi những giá trị truyền thống mà họ không thể dứt bỏ. Điều này gợi mở một hướng tiếp cận quan trọng trong việc nghiên cứu văn học di dân từ góc độ giới tính, nơi căn tính không chỉ bị chi phối bởi không gian và văn hóa mà còn bởi những cấu trúc quyền lực ẩn giấu bên trong. Những nhân vật của Nghiêm Ca Linh rõ ràng không chỉ tìm kiếm cơ hội kinh tế mà còn đấu tranh để định vị bản thân trong một môi trường xa lạ. Họ không đơn thuần là những người nhập cư bị động mà là những cá nhân chủ động tái tạo căn tính, thương lượng giữa truyền thống và hiện đại để tìm ra vị trí của mình trong thế giới mới. Những trải nghiệm của họ, dù đau đớn và đầy thách thức, nhưng cũng phản ánh sức mạnh và sự thích nghi của con người trước những thay đổi không ngừng của thế giới. Văn học di dân cũng vì thế không chỉ là những câu chuyện cá nhân mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng hiểu biết về sự dịch chuyển của con người trong thế giới đương đại và tác phẩm của Nghiêm Ca Linh là một minh chứng tiêu biểu cho điều đó.

Từ những kết quả đã đạt được, nghiên cứu này không chỉ giúp làm rõ cách Nghiêm Ca Linh tái hiện trải nghiệm di cư trong văn học mà còn mở ra nhiều hướng tiếp cận tiềm năng trong nghiên cứu so sánh về văn học di dân. So sánh tác phẩm của Nghiêm Ca Linh với các nhà văn di cư Trung Quốc khác như Ha Kim hay Mẫn An Kỳ (闵安琪) có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về cách các nhà văn xây dựng căn tính di dân trong những bối cảnh xã hội khác nhau. Đồng thời, việc đối chiếu văn học di dân Trung Quốc với các nền văn học di dân khác, chẳng hạn như văn học di dân Việt Nam hay các nước Đông Nam Á khác, có thể giúp khám phá những điểm giao thoa và khác biệt trong cách mà căn tính di cư được thể hiện qua các truyền thống văn học khác nhau. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nghiên cứu về văn học di dân mà còn đặt ra những câu hỏi rộng hơn về cách di cư và căn tính được thương lượng trong các nền văn hóa khác nhau. Thêm vào đó, nghiên cứu cũng có thể mở rộng sang các khía cạnh liên văn hóa và diễn ngôn hậu thực dân, đặc biệt là cách văn học di dân đối thoại với các lý thuyết về quyền lực, chủ nghĩa hậu thuộc địa và toàn cầu hóa. Sự di cư không đơn thuần là một quá trình thay đổi nơi chốn mà còn là sự biến đổi trong tư duy, cảm xúc và căn tính. Nhân vật trong *Người ở trọ* và *Thiếu nữ Tiểu Ngư* là những biểu tượng cho sự thay đổi này, cho thấy rằng căn tính không phải là một thứ cố định mà là một quá trình đàm phán không ngừng. Khi thế giới ngày càng trở nên liên kết và con người di chuyển dễ dàng hơn, trải nghiệm của người

di cư trở thành một đề tài quan trọng trong nghiên cứu văn học và xã hội học. Liệu những thế hệ di dân trẻ hơn có gặp những thách thức tương tự hay họ đã hình thành những phương thức mới để thương lượng căn tính của mình? Những câu hỏi này có thể mở ra những hướng nghiên cứu quan trọng trong tương lai.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bài viết không có từ viết tắt.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả là người duy nhất chịu trách nhiệm cho toàn bộ quá trình nghiên cứu, bao gồm việc xây dựng ý tưởng, thiết kế phương pháp, khảo cứu và phân tích văn bản, viết bản thảo và chỉnh sửa bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Erikson EH. Identity: Youth and Crisis. New York: W.W. Norton & Company; 1968.
- Introduction: Who Needs 'Identity'? Questions of Cultural Identity. London: SAGE Publications; 1996.
- Butler J. Gender Trouble: Feminism and the Subversion of Identity. New York: Routledge; 1990.
- Tajfel H, Turner JC, Austin WG, Worchel S, editors. An integrative theory of intergroup conflict. Monterey (CA): Brooks/Cole; 1979.
- Bhabha HK. The location of culture. London: Routledge; 1994.
- Yan G. The Lodger. Beijing: Beijing United Publishing Company; 2013.
- Postcolonial Cultural Theory. Beijing: China Social Sciences Press; 1999.
- Homi K. Bhabha. The Location of Culture. London: Routledge; 1994.
- Liu H. Narrative as Mediation: A Study of Paul Ricoeur's Narrative Theory. Xi'an: World Book Publishing Company; 2013.
- Cohen R. Global Diasporas: An Introduction. London: UCL Press; 1997. Available from: <https://doi.org/10.4324/9780203228920>.
- Ricoeur P. Oneself as Another. University of Chicago Press; 1992.
- Nation and Narration. London: Routledge; 1990.
- He Y. Homi Bhabha's Theory of Hybridity and Postmodern Concepts of Identity. Capital Normal University (Doctoral Dissertation). 2006;.
- Li L. Two Sets of Discourses in Yan Geling's The Lodger from a Postcolonial Perspective; 2018.
- Jung CG. The Archetypes and the Collective Unconscious. In: Read H, Fordham M, Adler G, R F C Hull T, editors. The Collected Works of C.G. Jung. vol. 9 of 1. Princeton University Press; 1969. p. 14–25.
- Yan G. A Girl Like Me. Beijing: Beijing United Publishing Company; 2013.
- Simmel GR, Liu X. Shanghai. East China Normal University Press; 2010.
- Na D. The Narrative Ethics in Yan Geling's Novels. Beijing: China Social Sciences Press; 2018.
- Yan L. Literary Writing from the Perspective of Overseas Chinese Women - With Examples of Yu Lihua and Yan Geling; 2009.
- Meng X. The National Narrative and Identity in New Immigrant Narrative Literature; 2017.
- Wang Y; 2013.
- Zhang Q, Zhang S. Identity and Redemption in the Context of Heterogeneous Cultures—Taking Yan Geling's Chinese Immigrant Novel A Girl Like Me as an Example. Journal of Taiyuan University Education College. 2013;31(2):39–40.
- Dai J. The Boat of Crossing: Women's Writing and Female Culture in China during the New Period. Beijing: Peking University Press; 2010.
- Wang Y. Marginal Writing and Cultural Identity. Xi'an: Shaanxi Normal University Press; 2012.

The diasporic identity in Yan Geling's Works (A Study on *The Lodger* and *Here is your life*)

Ngo Viet Hoan *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Yan Geling (严歌苓) is one of the most prominent Chinese diaspora writers in contemporary literature, with numerous works that depict the fate of individuals in the context of migration and historical upheavals. The two novels, *The Lodger* (《寄居者》) and *Here is your life* (《少女小渔》), reflect the lives of Chinese people living abroad, trapped in an ambiguous state between two worlds — they no longer fully belong to their homeland but have yet to integrate into their new society, leading to profound internal conflicts. This paper focuses on analyzing the issue of cultural and social identity among diaspora characters in these two works, particularly the tension between personal identity and the receiving environment. To address this issue, the study employs the literary analysis in conjunction with the identity theories proposed by Stuart Hall, Homi Bhabha, and Paul Ricoeur, to examine how characters negotiate between tradition and modernity, between their old identity and the demands of the new society. The study centers on the concepts of "hybridity" and the "third space", which help explain the uncertainty of characters and their choices in the process of reshaping their identity. The findings indicate that through a narrative structure interweaving past and present, Yan Geling not only portrays the struggles of diasporic individuals but also raises questions about integration, adaptability, and identity reconstruction in multicultural environments. Additionally, this study suggests a broader connection between diaspora literature and identity issues in the era of globalization, encouraging a more flexible approach to identity studies as individuals increasingly move and restructure their identities within a more complex contemporary world.

Key words: Yan Geling, *The Lodger*, *Here is your life*, Diaspora Literature, Cultural Identity

VNU University of Social Sciences and Humanities, Vietnam

Correspondence

Ngo Viet Hoan, VNU University of Social Sciences and Humanities, Vietnam

Email: ngoviethoan@vnu.edu.vn

History

- Received: 13-01-2025
- Revised: 18-07-2025
- Accepted: 05-11-2025
- Published Online: 16-04-2026

DOI :

<https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1102>



Check for updates

Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Hoan N.V. **The diasporic identity in Yan Geling's Works (A Study on *The Lodger* and *Here is your life*).** *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(2):3382-3396.